TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Văn Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Chanh Trên, xã Tam Đa, huyện VB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Lê Thị X, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Chanh Trên, xã Tam Đa, huyện VB, thành phố Hải Phòng; hiện đang ở Nhật Bản; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn anh Trần X Th trình bày:

Anh Trần X Th và chị Lê Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh năm 2008. Sau khi kết hôn, anh chị sinh sống tại địa chỉ: Số 16, đường 7, KP4 Bình Trưng Tây, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Năm 2016 anh chị chuyển về thôn Chanh Trên, xã Tam Đa, huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống và đến tháng 9 năm 2019, anh chị lại chuyển ra sống tại thôn Nhân Mục, xã Nhân

Hòa, huyện VB, thành phố Hải Phòng (có đăng ký tạm trú). Khoảng cuối tháng 9 năm 2019, chị X đã bỏ nhà đi và đến nay không về. Hiện nay chị X đang đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị X.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Trần Thị Thanh Thúy, sinh ngày 03/01/2009 và Trần Công Minh, sinh ngày 22/9/2012. Khi ly hôn, anh Th đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về địa chỉ nơi cư trú hiện nay của chị Lê Thị X: Chị X có đăng ký tạm trú tại thôn Chanh Trên, xã Tam Đa, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Anh Th cho biết hiện chị X đang làm việc ở Nhật Bản, anh Th không biết địa chỉ cụ thể của chị X vì chị X không liên lạc với anh. Chị X đi sang Nhật Bản từ năm 2019, từ đó chưa trở về Việt Nam. Chị X có liên lạc với bố mẹ chị X qua điện thoại và mạng xã hội.

Trong biên bản lấy lời khai của chị Lê Thị Luyến - chị gái của chị Lê Thị X trình bày:

Chị Lê Thị X sinh ra tại Đội 4 (nay là thôn Thái Hớn), xã Hà Thái, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Sau đó cùng gia đình chuyển vào Lâm Đồng. Khi lớn lên, chị X lấy chồng là Trần Văn Th, vợ chồng kết hôn trong miền Nam, sau đó chuyển về quê anh Th ở huyện VB, thành phố Hải Phòng sinh sống. Cuối năm 2020, chị X đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản thông qua Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội. Chị và chị X vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và zalo nhưng chị Luyến không biết địa chỉ cụ thể nơi ở và làm việc của chị X. Chị Luyến đã thông báo cho chị Luyến về việc chồng chị là anh Th xin ly hôn và thông báo về việc Tòa án đã thụ lý vụ án, tuy nhiên chị X không có ý kiến gì. Nay vợ chồng anh Th, chị X mỗi người một nơi, không có sự gắn kết, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Th và chị X được ly hôn.

Xác minh tại chính quyền địa phương: Chị Lê Thị X, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn Chanh Trên, xã Tam Đa, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Hiện nay chị X không có mặt tại địa phương. Công an xã không biết rõ địa chỉ cụ thể của chị X hiện nay ở Nhật Bản.

Xác minh tại Cục Quản lý Xuất nhập cảnh thể hiện chị X đã xuất cảnh ngày 24/11/2020, chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Do không tống đạt được các văn bản tố tụng trực tiếp, Tòa án đã giao cho đại diện gia đình và chính quyền địa phương nhận đồng thời niêm yết tại Uỷ ban nhân dân xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Trần Văn Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và con chung với chị Lê Thị X. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Chị Lê Thị X hiện đang cư trú tại nước ngoài. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Anh Trần Văn Th vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Lê Thị X vắng mặt, anh Trần Văn Th chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của chị X ở Việt Nam mà không cung cấp được địa chỉ của chị X ở Nhật, gia đình của chị X vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng không cung cấp được địa chỉ, của chị X cho Tòa án. Do đó, Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt và thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị X theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Văn Th và chị Lê Thị X.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Th và chị Lê Thị X kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 28/6/2008 tại Uỷ ban nhân dân phường Bình Trưng Tây, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm, lối sống. Từ năm 2019, chị Lê Thị X đã bỏ nhà đi, và năm 2020 sang Nhật Bản lao động, từ đó đến nay không về. Hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Nay anh Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, hai bên đã ly thân không ai còn quan tâm đến ai cả về tình cảm cũng như kinh tế, do khoảng cách địa lý xa xôi khó có khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Xét, quan hệ hôn nhân giữa hai bên đã thực sự không còn yêu thương nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của anh Th, cho anh Th được ly hôn chị Lê Thị X.

[4] Về con chung: Anh Trần Văn Th và chị Lê Thị X có 02 con chung là Trần Thị Thanh Thúy, sinh ngày 03/01/2009 và Trần Công Minh, sinh ngày 22/9/2012. Khi ly hôn, anh Th đề nghị được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét thấy hiện chị X đang ở Nhật Bản, từ khi chị X đi khỏi nhà năm 2019 đến nay các con đều ở với anh Th và anh Th vẫn đảm bảo việc chăm sóc, nuôi dưỡng con tốt. Do đó tiếp tục giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Th, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao 02 con chung cho anh Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành

hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh Trần Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6 Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn Th là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Văn Th:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Văn Th và chị Lê Thị X được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Trần Thị Thanh Thúy, sinh ngày 03/01/2009 và Trần Công Minh, sinh ngày 22/9/2012 cho anh Trần Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Anh Trần Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Văn Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000368 ngày 18 tháng 3 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Trần Văn Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Trần Văn Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Lê Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND Bình Trưng Tây, Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh ;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà